

KINH TẶNG NHẤT A-HÀM

QUYỂN 50

Phẩm 52: ĐẠI ÁI ĐẠO BÁT-NIỆT-BÀN (1)

KINH SỐ 1

Nghe như vậy:

Một thời Phật ở tại Tỳ-xá-ly, trong giảng đường Phổ tập, cùng với chúng đại Tỳ-kheo năm trăm vị.

Bấy giờ Đại Ái Đạo¹ đang trú tại thành Tỳ-xá-ly, trong chùa Cao đài² cùng với chúng đại Tỳ-kheo-ni năm trăm vị, thấy đều A-la-hán, đã dứt sạch các lậu.

Bấy giờ Đại Ái Đạo nghe các Tỳ-kheo-ni nói:

–Như Lai không bao lâu nữa, không quá ba tháng, sẽ diệt độ, giữa đôi cây Sa-la, tại Câu-di-na-kiệt.

Bà liền suy nghĩ: “Ta không kham thấy Như Lai diệt độ. Vậy nay Ta nên diệt độ trước.” Rồi Đại Ái Đạo đi đến Thế Tôn³, cúi đầu lạy dưới chân và ngồi xuống một bên. Khi ấy bà bạch Phật:

–Tôi nghe Thế Tôn không bao lâu nữa, không quá ba tháng, sẽ nhập Niết-bàn giữa đôi cây Sa-la, tại Câu-di-na-kiệt. Tôi nay không kham thấy Thế Tôn và A-nan diệt độ. Cúi mong Thế Tôn cho phép tôi diệt độ.

Lúc bấy giờ Thế Tôn im lặng Đại Ái Đạo lại bạch Phật:

–Từ nay trở đi, cúi mong Thế Tôn cho Tỳ-kheo-ni thuyết giới.

Phật nói:

–Nay Ta cho phép Tỳ-kheo-ni thuyết cấm giới cho Tỳ-kheo-ni, đúng như cấm giới mà Ta đã ban hành, chớ để sai phạm.

Đại Ái Đạo đến trước lạy dưới chân Phật, rồi đứng trước Phật. Bà bạch Phật:

–Nay tôi không còn thấy nhan sắc của Như Lai, cũng không thấy chư Phật tương lai, không còn chịu bào thai nữa, vĩnh viễn ở trong vô vi. Hôm nay từ biệt Thánh nhân, không bao giờ còn gặp lại nữa.

Rồi Đại Ái Đạo nhiễu quanh Phật ba vòng và lui đi. Trở về trong Ni chúng, bà nói với các Tỳ-kheo-ni:

–Nay ta muốn nhập Niết-bàn giới vô vi. Sở dĩ như vậy vì Như Lai không bao lâu nữa sẽ diệt độ. Các vị hãy tùy thời thích hợp làm những điều cần làm.

¹. Đại Ái Đạo 大愛道, di mẫu của Phật. Nguyên Skt. Mahāprajāpatī (Pāli: Mahāpajāpatī), phiên âm là Ma-ha Ba-xà-ba-đà 摩訶波闍波提, dịch là Đại Sinh Chủ 大生主. Một số Hán dịch là Đại Ái Đạo, có lẽ Skt. đợc là Mahāpriyapada(?).

². Cao đài tự 高臺寺. Pāli: Kūṭagārasālā (Kūṭagāra-vihāra?), tại đây, bà cùng năm trăm Thích nữ lần đầu tiên trở thành Tỳ-kheo-ni. Nhưng không thấy nói có chùa ni ở đâu đây.

³. Tài liệu Pāli nói, khi đứng chân tại miếu Cāpāla, Phật báo hiệu sẽ nhập Niết-bàn. Miếu Cāpāla ở gần Vesālī, nhưng không rõ bao xa. Lúc này, bà đã một trăm hai mươi tuổi.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Khi ấy Tỳ-kheo-ni Sai-ma, Tỳ-kheo-ni Ưu-bát Sắc, Tỳ-kheo-ni Cơ-lợi-thí, Tỳ-kheo-ni Xá-cừu-lê, Tỳ-kheo-ni Xa-ma, Tỳ-kheo-ni Bát-đà-luyện-chá, Tỳ-kheo-ni Bà-la-chá-la, Tỳ-kheo-ni Ca-chiên-diên, Tỳ-kheo-ni Xà-da⁴, cùng năm trăm Tỳ-kheo-ni, đi đến chỗ Thế Tôn, đứng sang một bên.

Khi ấy Tỳ-kheo-ni Sai-ma, Thượng thủ của năm trăm Tỳ-kheo-ni, bạch Phật rằng:

–Chúng con nghe Như Lai không bao lâu nữa sẽ diệt độ. Chúng con không nỡ thấy Thế Tôn và A-nan diệt độ trước. Cúi mong Thế Tôn cho phép chúng con diệt độ trước. Chúng con nay vào Niết-bàn chính là đúng lúc.

Khi ấy Thế Tôn im lặng hứa khả. Tỳ-kheo-ni Sai-ma cùng với năm trăm Tỳ-kheo-ni thấy Thế Tôn đã im lặng hứa khả, liền đến trước lạy dưới chân Phật, đi nhiều ba vòng, rồi lui đi, trở về thất của mình.

Lúc bấy giờ Đại Ái Đạo đóng cửa giảng đường, gióng kiềng chùy, trải tọa cụ trên đất trống. Sau đó, Bà bay lên hư không, ngồi, nằm, hoặc kinh hành, hoặc phát ra ngọn lửa, dưới thân bốc khói, trên thân bốc lửa, hoặc dưới thân bốc lửa, trên thân bốc khói, hoặc toàn thân bốc lửa, hoặc toàn thân bốc khói; hoặc hông trái phun nước, hông phải phun lửa; hoặc hông trái phun lửa, hông phải phun nước; hoặc phía trước phun lửa, phía sau phun nước; hoặc phía trước phun nước, phía sau phun lửa; hoặc toàn thân phun lửa, hoặc toàn thân phun nước.

Sau khi thực hiện các biến hóa như vậy, Đại Ái Đạo trở về chỗ ngồi, kiết già mà ngồi, thân ngay, ý chánh, buộc niệm trước mắt, nhập Sơ thiền; xuất Sơ thiền nhập Nhị thiền; xuất Nhị thiền nhập Tam thiền; xuất Tam thiền nhập Tứ thiền, xuất Tứ thiền nhập Không xứ; xuất Không xứ nhập Thức xứ; từ Thức xứ nhập Bất dụng xứ; từ Bất dụng xứ nhập Hữu tướng vô tướng xứ; xuất Hữu tướng vô tướng xứ nhập Tưởng tri diệt; xuất Tưởng tri diệt trở lại nhập Hữu tướng vô tướng xứ; xuất Hữu tướng vô tướng xứ trở lại nhập Bất dụng xứ; xuất Bất dụng xứ trở lại nhập Thức xứ; xuất Thức xứ trở lại nhập Không xứ; xuất Không xứ trở lại nhập Tứ thiền; xuất Tứ thiền trở lại nhập Tam thiền; xuất Tam thiền trở lại nhập Nhị thiền; xuất Nhị thiền trở lại nhập Sơ thiền; xuất Sơ thiền nhập Nhị thiền; xuất Nhị thiền nhập Tam thiền; xuất Tam thiền nhập Tứ thiền. Sau khi nhập Tứ thiền, liền diệt độ.

Khi ấy trời đất rung động lớn; phía Đông vọt lên, phía Tây chìm xuống; phía Tây vọt lên, phía Đông chìm xuống; bốn bên đều vọt lên, ở giữa chìm xuống; lại bốn mặt có gió mát nổi lên. Chư Thiên trong hư không tấu nhạc. Chư Thiên Dục giới buồn khóc, nước mắt rơi xuống như mùa Xuân trời tuôn nước mưa ngọt. Các vị trời thần diệu nghiễm nát hoa ưu-bát làm bột thơm; lại nghiễm nát chiêm-đàn, rải lên phía trên. Lúc bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Sai-ma, Tỳ-kheo-ni Ưu-bát Sắc, Tỳ-kheo-ni Cơ-lợi-thí Cù-đàm-di, Tỳ-kheo-ni Xá-cừu-li, Tỳ-kheo-ni Xa-ma, Tỳ-kheo-ni Bát-đà-lan-giá-la, Tỳ-kheo-ni Ca-chiên-diên, Tỳ-kheo-ni Xà-da;⁵ các Tỳ-kheo-ni này là Thượng thủ của năm trăm Tỳ-kheo-ni; mỗi vị trải tọa cụ trên đất trống, sau đó, bay lên hư không, ngồi, nằm, hoặc kinh hành, thực hiện mười tám biến hóa, cho đến nhập Tưởng tri diệt, rồi diệt độ.⁶

Lúc bấy giờ trong thành Tỳ-da-ly có vị đại tướng tên là Da-thâu-đề, dẫn năm trăm

4. Các Tỳ-kheo-ni danh tiếng, Sai-ma 差摩, Ưu-bát Sắc 優鉢色, Cơ-lợi-thí 基利施, Xá-cừu-lê 舍仇梨, Xa-ma 奢摩, Bát-đà-luyện-chá 鉢陀蘭柁, Bà-la-chá-la 婆羅柁羅, Ca-chiên-diên 迦旃延, Xà-da 闇耶, xem phẩm 5. Nhưng phiên dịch không thống nhất.

5. Danh sách đã nêu trên, nhưng đây lại có vài phiên âm khác, không thống nhất.

6. Bản Hán kể vẫn tắt nên có vẻ thiếu. A-la-hán không nhập Niết-bàn trong Diệt tận định.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đồng tử tụ tập tại giảng đường Phổ hội, cùng bàn luận một số vấn đề. Du-thâu-đề và năm trăm đồng tử từ xa thấy mười tám biến hóa của năm trăm Tỳ-kheo-ni. Thấy như vậy, họ rất hoan hỷ phấn khởi không thể dừng được, thấy đều chấp tay hướng về phía đó. Lúc đó, Thế Tôn nói với A-nan:

–Ông hãy đến chỗ tướng quân Da-thâu-đề, bảo rằng: Hãy nhanh chóng sửa soạn năm trăm khăn trải giường, năm trăm khăn trải ngồi, năm trăm hủ bơ, năm trăm hủ dầu mè, năm trăm cỗ xe tang, năm trăm bó hương, năm trăm xe củi.

A-nan bước lên trước hỏi:

–Không rõ Thế Tôn muốn làm gì?

Phật nói:

–Đại Ái Đạo đã diệt độ. Năm trăm Tỳ-kheo-ni cũng nhập Niết-bàn. Chúng ta sẽ cúng dường xá-lợi.

A-nan nghe nói thế, buồn thương giao cảm không cầm được:

–Đại Ái Đạo sao diệt độ vội thế?

Rồi A-nan lấy tay gạt lệ, đi đến chỗ đại tướng Da-thâu-đề. Da-thâu-đề thấy A-nan từ xa đi lại, liền đứng dậy đón tiếp, cùng nói lời chào đón:

–Hoan nghênh, A-nan! Có điều gì dạy bảo mà đến bất thường như vậy?

A-nan đáp:

–Tôi là sứ giả của Phật, có điều yêu cầu.

Đại tướng liền hỏi:

–Ngài có điều gì dạy bảo?

A-nan nói:

–Thế Tôn sai nói với đại tướng: Hãy nhanh chóng sửa soạn năm trăm khăn trải giường, năm trăm khăn trải ngồi, năm trăm hủ bơ, năm trăm hủ dầu mè, năm trăm cỗ xe tang, năm trăm bó hương, năm trăm xe củi. Đại Ái Đạo cùng năm trăm Tỳ-kheo-ni đều đã diệt độ. Chúng ta sẽ cúng dường xá-lợi.

Khi ấy đại tướng buồn khóc thương cảm, nói rằng:

–Đại Ái Đạo cùng năm trăm Tỳ-kheo-ni sao diệt độ sớm vậy thay! Ai sẽ răn dạy chúng tôi, khuyến khích chúng tôi bố thí vật thực?⁷

Đại tướng Da-thâu-đề liền sửa soạn năm trăm khăn trải giường, năm trăm khăn trải ngồi, năm trăm hủ bơ, năm trăm hủ dầu mè, năm trăm cỗ xe tang, năm trăm bó hương, năm trăm xe củi và các dụng cụ để da-duy⁸. Xong rồi, ông đến Thế Tôn, cúi lạy dưới chân và đứng sang một bên. Đại tướng Da-thâu-đề bạch Thế Tôn:

–Theo như Như Lai dạy, hôm nay chúng con đã sửa soạn đủ các dụng cụ để cúng dường.

Phật nói:

–Các ông mỗi người mang di thể của Đại Ái Đạo và của năm trăm Tỳ-kheo-ni ra khỏi thành Tỳ-xá-ly, đi đến chỗ đồng trống. Ta muốn đến đó cúng dường xá-lợi.

Đại tướng bạch Phật:

–Thưa vâng, Thế Tôn.

Khi ấy đại tướng đi đến chỗ Đại Ái Đạo, bảo một người:

–Người hãy bắc thang leo tường mà vào bên trong, từ từ mở cổng chớ có gây tiếng

⁷. Nguyên bản: Phân-đàn bố thí.

⁸. Da-duy 耶維, trên kia, kinh số 3 phẩm 51 âm là Xà-tuần, đều là phiên âm khác của trà-tỳ, tức hỏa thiêu.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

động.

Người ấy vâng lệnh, leo vào bên trong, mở cửa. Đại tướng lại sai năm trăm người đưa các di thể đặt lên giường. Bấy giờ có hai Sa-di-ni ở đó. Một, tên là Nan-đà và hai, tên là Ưu-ban-nan-đà. Hai Sa-di-ni nói với đại tướng:

–Thôi, thôi, đại tướng! Chớ quấy nhiễu các Sư.

Đại tướng Da-thâu-đề nói:

–Không phải thầy của các cô ngủ, mà diệt độ cả rồi.

Hai Sa-di-ni nghe nói các Sư đã diệt độ, trong lòng kinh sợ, liền nghĩ thầm: “Xem thế thì pháp gì tập khởi, đều là pháp diệt tận.” Tức thì ngay trên chỗ ngồi mà được ba Minh, sáu Thông. Hai Sa-di-ni liền bay lên hư không, trước hết, đến chỗ đồng hoang thực hiện mười tám biến hóa, ngồi, nằm, kinh hành, thân tuôn nước, bốc lửa, biến hóa vô lượng. Rồi ngay đó mà Bát-niết-bàn trong Niết-bàn-giới vô dư.

Bấy giờ, Thế Tôn dẫn các Tỳ-kheo vây quanh trước sau đi đến chỗ Đại Ái Đạo, trong chùa ni. Thế Tôn bảo A-nan, nan-đà, La-vân:

–Các ông hãy khiêng di thể của Đại Ái Đạo. Ta sẽ tự thân cúng dường.

Khi ấy Thích Đề-hoàn Nhân biết những điều suy nghĩ trong lòng Thế Tôn, tức thì khoanh khắc chùng lực sĩ co duỗi cánh tay, từ Tam thập tam thiên hiện đến Tỳ-da-ly, đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lạy dưới chân, rồi đứng sang một bên. Trong đây, các Tỳ-kheo lậu tận đều trông thấy Thích Đề-hoàn Nhân và chư Thiên Tam thập tam. Còn các Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di chưa dứt sạch các lậu đều không thấy Thích Đề-hoàn Nhân.

Khi ấy Phạm thiên từ xa biết được những điều suy nghĩ trong lòng Thế Tôn, liền dẫn chư Thiên từ trên cõi Phạm thiên biến mất, hiện đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lạy dưới chân rồi đứng sang một bên.

Khi ấy Tỳ-sa-môn Thiên vương biết được ý nghĩ của Thế Tôn, dẫn các quỷ thần Dạ-xoa đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lạy dưới chân rồi đứng sang một bên.

Bấy giờ Đề-đầu-lại-tra Thiên vương dẫn các Càn-đạp-hòa, từ phương Đông đến chỗ Như Lai, cúi đầu lạy dưới chân rồi đứng sang một bên.

Tỳ-lũ-lặc-xoa Thiên vương dẫn vô số Câu-bàn-trà từ phương Nam đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lạy dưới chân rồi đứng sang một bên.

Tỳ-lũ-ba-xoa Thiên vương dẫn các thần Rồng đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lạy dưới chân rồi đứng sang một bên.

Khi ấy, Thích Đề-hoàn Nhân, Tỳ-sa-môn Thiên vương lên trước bạch Phật rằng:

–Cúi mong Thế Tôn không phải nhọc sức. Chúng con sẽ tự thân cúng dường xá-lợi.

Phật nói với chư Thiên:

–Thôi, thôi, Thiên vương! Như Lai tự biết thời. Đây là điều Như Lai cần phải làm; không phải là điều mà trời, rồng, quỷ, thần có thể làm được. Vì sao? Cha mẹ sinh con đã cho nhiều lợi ích, ân nuôi lớn rất nặng, cho bú mớm, bông ẵm. Cần phải báo đáp ân, không thể không báo đáp. Nhưng, này chư Thiên nên biết, cha mẹ của chư Phật Thế Tôn quá khứ đều diệt độ trước, nhiên hậu chư Phật Thế Tôn thấy đều tự thân cúng dường trà-tỳ xá-lợi. Cha mẹ của chư Phật Thế Tôn tương lai cũng diệt độ trước, nhiên hậu chư Phật thấy đều tự thân cúng dường. Do phương tiện này mà biết Như Lai cần phải tự thân cúng dường, chứ không phải việc chư Thiên, Quỷ thần có thể làm.

Bấy giờ Tỳ-sa-môn Thiên vương nói với năm trăm quỷ thần:

–Các người đi vào trong rừng chiêm-đàn lấy củi thơm về đây để cúng dường trà-tỳ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Năm trăm quỷ thần vâng lệnh Thiên vương, đi vào rừng chiên-đàn lấy củ chiên-đàn, mang đến chỗ đồng hoang. Khi ấy Thế Tôn tự thân khiêng một đầu chân giường, La-vân khiêng một chân, A-nan khiêng một chân, Nan-đà khiêng một chân, bay lên hư không mà đi đến bãi tha ma. Còn bốn bộ chúng, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, khiêng di thể năm trăm Tỳ-kheo-ni đi đến bãi tha ma.

Bấy giờ Thế Tôn nói với đại tướng Da-thâu-đề:

–Ông hãy sửa soạn thêm hai bộ khăn trải đường, hai bộ khăn trải ngồi, hai xe củi, cúng hương hoa, để cúng dường di thể hai Sa-di-ni.

Đại tướng Da-thâu-đề bạch Phật:

–Kính vâng, Thế Tôn.

Ngay sau đó ông sắm sửa các dụng cụ để cúng dường.

Bấy giờ Thế Tôn lấy gỗ chiên-đàn chuyển cho từng vị chư Thiên. Thế Tôn lại bảo đại tướng:

–Ông cho mỗi người đưa năm trăm di thể, phân biệt từng vị mà cúng dường, hai vị Sa-di-ni cũng vậy.

Đại tướng vâng lời Phật dạy, phân biệt từng vị mà cúng dường, sau đó thì hỏa thiêu.

Bấy giờ Thế Tôn lấy gỗ chiên-đàn chất lên di thể Đại Ái Đạo. Rồi Thế Tôn nói bài kệ này:

*Hết thấy hành vô thường
Có sinh thì có diệt
Không sinh thì không chết
Diệt ấy là tối lạc.*

Khi ấy, chư Thiên và nhân dân đều vân tập vào bãi tha ma. Người trời đại chúng có đến mười ức cai-na-thuật.

Sau khi hỏa thiêu, đại tướng đưa xá-lợi đi dựng tháp. Phật nói với đại tướng:

–Giờ ông hãy đưa năm trăm xá-lợi đi dựng tháp, để trong lâu đài thọ phước vô lượng. Vì sao? Thế gian có bốn người được dựng tháp thờ. Những gì là bốn? Những ai dựng tháp thờ Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác; thờ Chuyển luân thánh vương, Thanh văn và Bích-chi-phật, được phước vô lượng.

Bấy giờ Thế Tôn nói pháp vi diệu cho chư Thiên và nhân dân, khiến phát tâm hoan hỷ. Khi ấy trời và người, có đến một ức, dứt sạch trần cấu, được Pháp nhãn thanh tịnh.

Bấy giờ chư Thiên, Nhân dân, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, bốn bộ chúng, nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 2

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc, cùng với chúng đại Tỳ-kheo năm trăm vị.

Bấy giờ trong thành Xá-vệ có Tỳ-kheo-ni tên là Bà-đà⁹, dẫn năm trăm Tỳ-kheo-ni đến chỗ kia du hóa. Trong khi ở tại chỗ nhàn tĩnh, Tỳ-kheo-ni tự tư duy, ngồi kiết già,

⁹ Túc Bạt-đà Ca-tỳ-ly, xem kinh số 2 phẩm 5.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

buộc niệm trước mắt, nhớ lại sự việc vô số đời trước, liền cười một mình. Có một Tỳ-kheo-ni từ xa trông thấy Tỳ-kheo-ni Bà-đà cười, liền đi đến chỗ các Tỳ-kheo-ni, nói:

–Hôm nay Tỳ-kheo-ni Bà-đà ngồi cười một mình dưới gốc cây. Không biết có duyên cố gì.

Năm trăm Tỳ-kheo-ni liền cùng nhau đi đến chỗ Tỳ-kheo-ni Bà-đà, cúi đầu lạy dưới chân, rồi hỏi Tỳ-kheo-ni Bà-đà:

–Có nhân duyên gì mà ngồi cười một mình dưới gốc cây?

Tỳ-kheo-ni Bà-đà nói với các Tỳ-kheo-ni:

–Vừa rồi ngồi dưới gốc cây, tôi nhớ lại sự việc vô số đời trước. Lại thấy ngày xưa đã trải qua bao nhiêu thân hình, chết đây sinh kia; thấy đều thấy hết.

Năm trăm Tỳ-kheo-ni lại bạch:

–Cúi mong kể lại nhân duyên ngày xưa.

Tỳ-kheo-ni Bà-đà nói với các Tỳ-kheo:

–Chín mươi một kiếp quá khứ xa xưa có Phật xuất thế hiệu Tỳ-bà-thi, Như Lai, Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, hiệu Phật Chúng Hựu. Thế giới khi ấy tên là Bàn-đầu-ma. Nhân dân đông đúc không thể kể xiết. Bấy giờ Như Lai du hóa tại quốc giới đó, thuyết pháp đại chúng gồm cho mười sáu vạn tám ngàn Tỳ-kheo vây quanh trước. Danh hiệu Phật được truyền rộng khắp nơi. Phật Tỳ-bà-thi có đầy đủ các tướng, là ruộng phước tốt cho hết thảy mọi người. Trong quốc giới ấy bấy giờ có một đồng tử tên là Phạm Thiên, dung mạo xinh đẹp ít có trên đời.

Bấy giờ, đồng tử kia, tay cầm lọng báu, đi vào trong ngõ. Trong lúc đó, có vợ cư sĩ, cũng xinh đẹp, cũng đi trên đường đó. Mọi người đều ngắm nhìn. Đồng tử khi ấy nghĩ thầm: “Ta đây cũng xinh đẹp, tay cầm lọng báu, nhưng mọi người không nhìn ngắm thân ta. Những người này đều nhìn ngắm bà kia. Ta cần phải làm cách nào đó để mọi người nhìn ngắm ta.”

Rồi thì đồng tử ấy ra khỏi thành, đi đến chỗ Phật Tỳ-bà-thi, tay cầm lọng báu, cúng dường bảy ngày bảy đêm và cũng phát thệ nguyện rằng: “Nếu như Phật Tỳ-bà-thi có thần túc như vậy, có thần lực như vậy, là ruộng phước trên hết của người, trời, thì mong nhờ công đức này khiến cho con đời tương lai sinh làm thân nữ, mọi người thấy không ai là không hoan hỷ phấn khởi.” Đồng tử ấy sau bảy ngày bảy đêm cúng dường Phật, tùy theo thọ mạng vẫn dài, về sau sinh lên trời Tam thập tam, ở đó làm thân nữ, cực kỳ xinh đẹp, đệ nhất trong các ngọc nữ. Cô có năm công đức vượt hơn các Thiên nữ khác. Những gì là năm? Đó là, tuổi thọ trời, sắc đẹp trời, lạc thú trời, oai phước trời, tự tại cõi trời. Các trời Tam thập tam thấy cô, ai cũng nói: “Thiên nữ này xinh đẹp kỳ lạ không ai sánh bằng.” Trong đó, có Thiên tử nói: “Ta phải được Thiên nữ này làm Thiên hậu.” Các Thiên tử bèn giành nhau. Khi ấy Đại Thiên vương nói: “Các người chớ có tranh cãi nhau. Trong các ông, ai thuyết pháp hay nhất, ta sẽ cho lấy Thiên nữ này làm vợ.” Bấy giờ có một Thiên tử nói bài kệ:

Hoặc đứng, hoặc lại ngồi

Thức ngủ, đều chẳng vui

Chỉ khi nào ngủ say

Ta mới không tưởng dục.

Lại có Thiên tử khác nói kệ này:

Ông nay vẫn còn vui

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Ngủ say không niệm tưởng
Tôi đây dục niệm khởi
Y như đánh trống trận.*

Lại có Thiên tử khác nói kệ:

*Giả sử đánh trống trận
Còn có khi ngưng nghỉ
Dục nơi tôi ruổi nhanh
Như nước chảy không ngừng.*

Lại Thiên tử khác nói kệ:

*Như nước cuốn cây lớn
Còn có lúc ngừng nghỉ.
Tôi hằng tư tưởng dục
Như giết voi không nháy.¹⁰*

Bấy giờ có vị Thiên tử tối tôn trong chư Thiên nói bài kệ này cho các người trời:

*Các ông còn rồi rảnh
Mỗi người nói kệ ấy
Tôi nay còn chưa biết
Mình còn hay là mất.*

Chư Thiên nói với vị Thiên tử này: “Lành thay, Thiên tử! Bài kệ ông nói cực kỳ tinh diệu. Nay chúng tôi phụng cúng Thiên nữ này cho Thiên vương.” Thiên nữ ấy tức thì được đưa vào cung của Thiên vương.

Các Sư muội, các cô chớ có do dự. Vì sao? Đồng tử cúng dường Phật bằng cây lọng thượng hạng khi xưa há là ai khác chăng? Chớ nghĩ như vậy. Chính là thân của tôi đó.

Quá khứ ba mươi một kiếp, có Phật hiệu Thức-cật Như Lai xuất hiện ở đời, du hóa trong thế giới Dã mã, cùng với chúng đại Tỳ-kheo mười sáu vạn. Bấy giờ Thiên nữ kia sau khi mạng chung sinh vào loài người, thọ thân nữ, cực kỳ xinh đẹp hiếm có trên đời. Khi Đức Thức-cật Như Lai, đến giờ, khoác y, cầm bát vào thành Dã mã khát thực. Thiên nữ kia sinh làm người, làm vợ ông trưởng giả. Cô dâng ẩm thực lên Đức Thức-cật Như Lai, đồng thời phát thệ nguyện: “Mong nhờ nghiệp công đức này, con sinh vào chỗ nào cũng không rơi vào ba nẻo dữ; được dung mạo xinh đẹp khác hẳn mọi người.” Người nữ này về sau mạng chung sinh lên Tam thập tam. Tại đó, lại làm thân nữ, cực kỳ xinh đẹp, có năm sự công đức vượt hẳn chư Thiên kia.

Thiên nữ bấy giờ há là ai khác chăng? Chớ nghĩ như vậy. Vì sao? Người nữ ấy chính là thân của tôi vậy.

Rồi ngay trong kiếp có Phật Tỳ-xá-la-bà Như Lai xuất hiện ở đời. Khi Thiên nữ tùy theo thọ mạng dài vẫn mà mạng chung, sinh vào loài người, thọ thân người nữ, dung mạo xinh đẹp hiếm có trên đời. Cô lại làm vợ ông trưởng giả. Bấy giờ vợ ông trưởng giả dâng y phục thượng hảo lên Như Lai, phát thệ nguyện rằng: “Nguyện con đời tương lai được làm thân nữ.” Cô này sau khi mạng chung sinh lên Tam thập tam, dung mạo xinh đẹp hơn hẳn các Thiên nữ khác. Người nữ khi ấy là ai khác chăng? Chớ nghĩ như vậy. Vì sao? Người nữ lúc đó chính là thân của tôi vậy.

Cô gái ấy, tùy theo tuổi thọ vẫn dài, về sau mạng chung đến sinh trong loài người, tại đại thành Ba-la-nại, làm nô tỳ cho trưởng giả Nguyệt Quang, dung mạo xấu

¹⁰. Hán: Như sát tượng bất huyển 殺象不胸. Bản khác chép là “giết chim”.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

xí chẳng ai muốn nhìn. Từ khi Phật Tỳ-xá-la-bà đi mất, đời không còn có Phật nữa. Lúc ấy có Bích-chi-phật¹¹ du hóa. Khi ấy vợ ông trưởng giả Nguyệt Quang bảo cô nữ tỳ: “Người hãy đi ra ngoài, tìm xem có vị Sa-môn nào dung mạo xinh đẹp hợp ý ta, hãy thỉnh về nhà. Ta muốn cúng dường.”

Cô nữ tỳ bèn đi ra ngoài tìm kiếm Sa-môn, gặp Bích-chi-phật đang khát thực trong thành. Nhưng dung mạo của ngài thô kệch, xấu xí. Nữ tỳ liền đến nói với Bích-chi-phật: “Bà chủ con muốn gặp. Xin rước ngài đến nhà.”

Rồi cô vào thưa với bà chủ: “Sa-môn đã đến. Mời bà ra gặp.”

Khi vợ ông trưởng giả trông thấy vị Sa-môn, trong lòng không vui, bảo nữ tỳ: “Bảo ông ấy về đi. Ta không muốn bố thí. Vì sao? Dung mạo ông ấy xấu xí quá.”

Nữ tỳ liền thưa với bà chủ: “Nếu phu nhân không huệ thí cho Sa-môn, phần ăn hôm nay của con sẽ huệ thí hết cho Sa-môn.”

Bà chủ phát cho phần ăn là một đấu cơm khô vụn. Nữ tỳ tiếp lấy, đưa cho Sa-môn. Bích-chi-phật nhận thức ăn rồi, bay lên hư không, hiện mười tám phép biến hóa. Khi ấy nữ tỳ của ông trưởng giả phát thệ nguyện rằng: “Mong nhờ công đức này, tôi sinh vào chỗ nào cũng không rơi vào ba nẻo dữ; đời tương lai tôi được làm thân nữ cực kỳ xinh đẹp. Bảy giờ vị Bích-chi-phật bưng bát cơm bay quanh thành ba vòng.”

Trưởng giả Nguyệt Quang lúc đó đang họp với năm trăm thương nhân trong giảng đường Phổ hội. Người trong thành lúc bảy giờ trai gái lớn bé, thấy đều trông thấy vị Bích-chi-phật bưng bát cơm bay trong hư không. Thấy vậy, họ bảo nhau: “Công đức của ai mà được như vậy? Ai gặp đức Bích-chi-phật mà huệ thí bát cơm ấy vậy?”

Khi ấy cô nữ tỳ của ông trưởng giả nói với bà chủ: “Bà hãy ra xem thân đức của Sa-môn. Ngài đang bay trong hư không, làm mười tám phép biến hóa, thân đức không lường được.”

Vợ trưởng giả bèn nói với nữ tỳ: “Cơm huệ thí cho Sa-môn bữa nay, có bao nhiêu công đức, người hãy cho ta. Ta sẽ trả lại cho người hai ngày ăn.”

Nữ tỳ đáp: “Tôi không kham đem phước mà cho lại bà.”

Bà chủ nói: “Ta trả cho người bốn ngày ăn, cho đến mười ngày ăn.”

Nữ tỳ đáp: “Tôi không kham đem phước cho lại bà.”

Bà chủ nói: “Nay ta cho người một trăm đồng tiền vàng.”

Nữ tỳ đáp: “Tôi cũng không cần.”

Bà chủ lại nói: “Ta cho người hai trăm, cho đến một ngàn đồng tiền vàng.”

Nữ tỳ vẫn nói: “Tôi cũng không cần.”

Bà chủ nói: “Ta miễn cho thân người khỏi làm nô tỳ.”

Nữ tỳ đáp: “Tôi không cần làm người thường.”

Bà chủ nói: “Ta cho người làm bà chủ, còn ta làm nô tỳ.”

Nữ tỳ đáp: “Tôi không cần làm bà chủ.”

Bà chủ nói: “Giờ ta sẽ đánh đập người; xẻo mũi, tai, chặt tay chân, cắt đầu người.”

Nữ tỳ đáp: “Những việc đau đớn đó, tôi chịu được hết. Nhưng không bao giờ đem phước tặng lại cho bà. Thân tôi thuộc bà chủ. Nhưng tâm thiện khác nhau.”

Vợ ông trưởng giả tức thì đánh cô nữ tỳ. Trong lúc đó, năm trăm thương nhân bàn với nhau rằng: “Thần nhân này hôm nay đến đây khát thực, chắc nhà ta có cho gì.”

¹¹. Để bản chép là các Phật 各佛. TNM: Bích-chi-phật. Nhưng theo tài liệu Pāli, thời bảy giờ có Phật Kassapa xuất hiện.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Trưởng giả Nguyệt Quang sai người trở về nhà xem. Người này thấy bà chủ đang bắt cô nữ tỳ mà đánh đập, bèn hỏi: “Vì nhân lý do gì mà bà đánh roi vọt cô này?”

Nữ tỳ thuật lại hết nguyên do. Trưởng giả Nguyệt Quang khi ấy mừng rỡ không cần được, liền bắt bà chủ làm nô tỳ và thay cô nữ tỳ vào chỗ bà chủ. Thời bấy giờ vua Phạm-ma-đạt đang trị vì trong thành Ba-la-nại. Vua nghe nói trưởng giả Nguyệt Quang cúng cơm cho vị Bích-chi-phật, trong lòng rất vui mừng, vì ông này đã gặp bậc Chân nhân, hợp thời mà huệ thí. Phạm-ma-đạt liền sai sứ triệu trưởng giả Nguyệt Quang đến bảo rằng: “Có thật ông đã bố thí cơm cho vị Chân nhân Thần tiên không?”

Trưởng giả tâu: “Thật tôi đã có gặp vị Chân nhân mà huệ thí cơm.”

Phạm-ma-đạt tức thì ban tặng cho, lại cất nhắc chức vị. Cô nữ tỳ của ông trưởng giả ấy, tùy theo tuổi thọ vẫn dài, sau khi mạng chung sinh lên trời Tam thập tam, nhan sắc tuyệt đẹp ít có trên đời và có năm sự công đức hơn hẳn các chư Thiên khác.

Này các Sư muội, các cô chớ nghĩ cô nữ tỳ của ông trưởng giả khi ấy là ai khác, mà đó chính là thân của tôi vậy.

Trong Hiền kiếp này có Phật xuất thế hiệu Câu-lâu-tôn Như Lai. Vị Thiên nữ kia, tùy tuổi thọ vẫn dài, sau khi mạng chung, sinh vào loài người, làm con gái của Phạm chí Da-nhã-đạt. Cô gái ấy lại cúng dường cơm cho Như Lai và phát thệ nguyện cầu sinh làm thân nữ. Về sau, khi mạng chung, cô sinh lên trời Tam thập tam, dung mạo xinh đẹp hơn các chư Thiên. Rồi từ đó mạng chung, sinh vào loài người. Bấy giờ Phật Câu-na-hàm-mâu-ni xuất hiện ở đời. Thiên nữ kia sinh làm con gái của một ông trưởng giả. Cô lại cúng dường hoa bằng vàng cho Phật Câu-na-hàm-mâu-ni, đem công đức ấy nguyện sinh vào chỗ nào cũng không rơi xuống ba nẻo dữ, trong đời sau được làm thân nữ. Cô gái ấy tùy theo thọ mạng vẫn dài, sau khi mạng chung sinh lên trời Tam thập tam xinh đẹp vượt trên các Thiên nữ, có năm sự công đức không vị nào sánh bằng. Người con gái của ông trưởng giả cúng dường Phật Câu-na-hàm-mâu-ni ấy há là ai khác chăng? Chớ nghĩ như vậy. Người con gái của ông trưởng giả bấy giờ chính là thân của tôi vậy.

Vị Thiên nữ ấy lại tùy theo tuổi thọ vẫn dài, sau khi mạng chung sinh vào loài người, lại làm vợ ông trưởng giả, nhan sắc xinh đẹp lạ lùng hiếm có trên đời. Lúc bấy giờ Đức Ca-diếp Như Lai xuất hiện ở đời. Bà vợ ông trưởng giả cúng dường Phật Ca-diếp trong bảy ngày bảy đêm, phát thệ nguyện rằng: “Mong đời tương lai con sẽ được làm thân nữ.” Rồi vợ ông trưởng giả tùy theo tuổi thọ vẫn dài mà mạng chung, sinh lên trời Tam thập tam, có năm sự công đức hơn các Thiên nữ khác. Vợ ông trưởng giả cúng dường Phật Ca-diếp bấy giờ há là ai khác chăng? Chớ nghĩ như vậy. Đó chính là thân của tôi vậy.

Trong Hiền kiếp này, Phật Thích-ca vẫn xuất hiện ở đời. Thiên nữ kia sau khi mạng chung sinh vào nhà Bà-la-môn Kiếp-tỳ-la¹², trong thành La-duyet, dung mạo xinh đẹp hơn hẳn các cô gái khác. Cô con gái của Bà-la-môn Kiếp-tỳ-la đẹp như pho tượng bằng vàng tử ma¹³, khiến cho ai đến gần cô đều thành đen như mực. Tâm ý cô không tham ngũ dục.

Này các Sư muội, các cô chớ nghĩ cô con gái của người Bà-la-môn đó là ai khác. Con gái Bà-la-môn lúc bấy giờ chính là thân của tôi vậy.

Các cô nên biết, do duyên báo ứng của công đức xưa kia mà cô làm vợ của Tỷ-la ma-nạp¹⁴. Đó tức là Ma-ha Ca-diếp. Tôn giả Đại Ca-diếp tự mình xuất gia trước. Tôi sau

¹² Kiếp-tỳ-la 劫毘羅. Pāli: Kapila. Ap.ii. 583 (kệ 57), tên cha của bà Baddhā kapilāni tên mẹ là Sucīmāṭī. Hoặc là con gái của người Bà-la-môn dòng họ Kosiyagotta.

¹³ Pho tượng vàng của công tử Pippali, tên tại gia của Đại Ca-diếp.

¹⁴ Tỷ-la ma-nạp. Pāli: Pippalī-manava (Pippali). Xem cht. trên.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đó mới xuất gia. Tự mình nhớ lại những thân nữ mà tôi đã trải qua xưa kia, cho nên nay tôi tự cười một mình. Tôi vì bị vô trí che lấp, cúng dường sáu vị Như Lai để cầu mong làm thân nữ. Vì nhân duyên đó, tôi cười cho những việc trải qua trước kia.

Bấy giờ số đông các Tỳ-kheo-ni nghe Tỳ-kheo-ni Bà-đà tự nhớ lại sự việc vô số đời quá khứ, liền đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lạy dưới chân rồi ngồi xuống một bên, đem nhân duyên ấy tường thuật đầy đủ lên Thế Tôn. Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông có thấy trong hàng Thanh văn có Tỳ-kheo-ni nào tự nhớ lại sự việc trong vô số đời như cô này không?

Các Tỳ-kheo bạch Phật:

–Chúng con không thấy, bạch Thế Tôn.

Phật nói với các Tỳ-kheo:

–Trong hàng Thanh văn của Ta, đệ tử bậc nhất tự nhớ lại sự việc vô số đời trước, là Tỳ-kheo-ni Kiếp-tỳ-la¹⁵ vậy.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 3¹⁶

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ có một Tỳ-kheo đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lạy dưới chân rồi ngồi xuống một bên. Giây lát, ông đứng dậy, đến trước bạch Phật rằng:

–Kiếp ngắn hay dài, có giới hạn không?

Phật bảo Tỳ-kheo:

–Kiếp rất dài lâu. Ta có thể cho ông một ví dụ. Hãy chuyên ý nghe. Ta sẽ nói.

Tỳ-kheo ấy vâng lời Thế Tôn, lắng nghe.

Thế Tôn nói:

–Tỳ-kheo nên biết, cũng như một thành trì bằng sắt, dài rộng một do-tuần¹⁷, trong đó chứa đầy hạt cải, không chứa một lỗ hổng. Giả sử có một người, một trăm năm đến lấy đi một hạt cải. Cho đến khi hạt cải trong thành bằng sắt ấy hết hẳn, mà một kiếp vẫn không thể tính kể hết. Vì sao? Sinh tử lâu dài không có bờ mé. Chúng sinh bị ân ái trói buộc mà trôi lăn trong sinh tử, chết đây sinh kia, không hề cùng tận. Ta ở trong đó mà nhầm chán sinh tử. Như vậy Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện để dứt hết tướng ân ái này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.



¹⁵. Kiếp-tỳ-la 劫毘羅. Túc tên gọi đủ là Bạt-đà Kiếp-tỳ-la. Pāli: Bhaddā Kapilānī.

¹⁶. Pāli, S 15.6 Sāsapā (R. ii. 182).

¹⁷. Thiếu chiều cao. Cũng một do-tuần.

KINH TĂNG NHẤT A-HÀM

QUYỂN 51

Phẩm 52: ĐẠI ÁI ĐẠO BÁT-NIỆT-BÀN (2)

KINH SỐ 4¹⁸

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc.

Bấy giờ có một Tỳ-kheo đi đến chỗ Thế Tôn, cúi đầu lạy dưới chân rồi ngồi xuống một bên. Khi ấy Tỳ-kheo này bạch Phật rằng:

– Bạch Thế Tôn, một kiếp có dài lâu không?

Phật bảo Tỳ-kheo:

– Một kiếp cực kỳ dài lâu, không thể trừ lượng được. Nay Ta nói cho ông một thí dụ. Hãy khéo suy nghĩ. Ta sẽ nói.

Tỳ-kheo ấy vâng lời Phật dạy, lắng nghe.

Thế Tôn nói:

– Ví dụ có một núi đá lớn, dài rộng một do-tuần, cao một do-tuần. Giả sử một người tay cầm một tấm lụa trời, cứ một trăm năm phát một cái. Cho đến khi đá mòn hết mà số kiếp vẫn khó hạn định. Số kiếp lâu dài không có biên tế, như vậy không phải một kiếp hay một trăm kiếp. Vì sao? Sinh tử lâu dài, không thể hạn lượng, không có biên tế. Chúng sinh bị vô minh bao phủ, trôi nổi sinh tử không có kỳ hạn thoát ra. Chết đây, sinh kia, không hề cùng tận. Ta ở trong đó mà nhàm chán sinh tử. Như vậy, Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện dứt hết tướng ái ân này.

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 5

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở tại nước Xá-vệ, trong vườn Kỳ thọ Cấp cô độc. Bấy giờ Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo:

– Tùy thời nghe pháp, có năm công đức, không khi nào mất. Những gì là năm?

1. Nghe được pháp chưa từng nghe.
2. Nghe rồi thì ghi nhớ.
3. Trừ dẹp hoài nghi.
4. Cũng không tà kiến.
5. Hiểu pháp sâu thẳm.

Tỳ-kheo, đó là nói tùy thời nghe pháp có năm công đức này. Cho nên, Tỳ-kheo, hãy chuyên niệm thường nghe pháp sâu thẳm. Đây là giáo giới của Ta. Như vậy Tỳ-kheo, hãy học điều này.

¹⁸. Pāli, S 15. 5 Pabbata (R. ii. 181).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bấy giờ các Tỳ-kheo nghe những điều Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M